

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1031/2022/DS- ST  
Ngày: 13/6/2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Thảo Trân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Bùi Thị Hòa Bình**

2/ Bà **Hồ Thị Lang**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Uyên Phương** -Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Bà **Hồ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 995/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST – DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Đỗ Công M**, sinh năm 1992

Địa chỉ: A Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm 1974

Địa chỉ: B Chu Văn An , Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: A Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn – ông Đỗ Công M trình bày:* Ngày 15/10/2020, ông có cho bà Nguyễn Thị Hải Y vay số tiền 140.000.000 đồng, lãi suất 1.2%/tháng, thời hạn là 14 tháng tính từ ngày 15/10/2020, phương thức thanh toán tiền gốc mỗi tháng 10.000.000 đồng, lãi 1.680.000 đồng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Việc cho

vay có lập thành Văn bản và được Văn phòng công chứng Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số công chứng 2231/8, quyển số 10TP/CC – SCC/HĐGD ngày 15/10/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay cho đến nay, bà Yến không trả tiền gốc, trả lãi không đầy đủ như đã thỏa thuận. Bà Yến chỉ trả được ba tháng tiền lãi vào ngày 28/11/2020, ngày 31/3/2021, 06/4/2021 (1.680.000 đồng/tháng). Ông nhiều lần liên lạc với bà Yến để yêu cầu bà Yến trả tiền nhưng không nhận được bất kỳ thông tin gì từ bà Yến.

Ông xác định khi cho bà Yến vay, bà Yến không có chồng, ông chỉ biết có bà Yến. Số tiền ông cho bà Yến vay không liên quan đến tài sản chung vợ chồng giữa ông với bà Nguyễn Thị Thùy Trang. Để quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Yến trả cho ông số tiền gốc còn nợ là 140.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 02/2020 cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm với mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng vay là 1.2%/tháng làm một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn – bà Nguyễn Thị Hải Yến:* Bà Yến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định Pháp luật Tố tụng dân sự nhưng bà Yến vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết mà không có lý do, bà Yến không có đơn yêu cầu phản tố, không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hay vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Thùy Trang trình bày:* Bà là vợ hợp pháp của ông Đỗ Công Minh, bà xác định số tiền 140.000.000 đồng mà ông Minh cho bà Nguyễn Thị Hải Yến vay là tài sản riêng của ông Minh, không có liên quan đến tài sản chung vợ chồng giữa bà và ông Minh. Do đó, bà không có ý kiến và yêu cầu gì đối với vụ án nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong suốt quá trình tố tụng dân sự đối với vụ án.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Nguyên đơn ông Đỗ Công Minh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Lê Thị Hải Yến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy Trang có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Pháp luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Yến có trách nhiệm trả cho ông

Đỗ Công Minh số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng cùng lãi suất theo quy định khoản 5 Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xét:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay và tiền lãi. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về thẩm quyền của Tòa án các cấp, xét:* Bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 40 Bộ Luật dân sự năm 2015.

[3] *Về tư cách tố tụng, xét:* Nguyên đơn ông Đỗ Công Minh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là bà Nguyễn Thị Hải Yến không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt, bà Yến không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hay vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy Trang có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Minh, bà Trang, bà Yến.

[4] *Về nội dung khởi kiện:* Nguyên đơn ông Đỗ Công Minh yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Yến phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng cùng lãi suất từ tháng 02/2021 cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm với mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng vay là 1.2%/tháng làm một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

*Về phần nợ gốc:* Căn cứ Hợp đồng vay tiền giữa ông Đỗ Công Minh (Bên cho vay) với bà Nguyễn Thị Hải Yến (Bên vay) do Văn phòng công chứng Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số công chứng 2231/8, quyển số 10TP/CC – SCC/HĐGD ngày 15/10/2020 có nội dung ông Minh cho bà Yến, địa chỉ 346/22/6 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh vay số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn là 14 tháng tính từ ngày 15/10/2020 (ngày đến hạn là hết ngày 15/10/2021), phương thức thanh toán tiền gốc mỗi tháng 10.000.000 đồng, lãi 1.680.000 đồng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng.

Xét, đây là hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015, do đến hạn trả mà bà Yến không hoàn trả cho ông Minh số tiền đã vay và lãi suất thỏa thuận là đã trực tiếp xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Minh được pháp luật bảo vệ. Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng dân sự để bà Yến thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Pháp luật Tố tụng dân sự nhưng bà Yến không đến Tòa, không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của ông Minh. Điều đó cho thấy bà Yến từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình được pháp luật quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/3/2018 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ Công Minh và bà Nguyễn Thị Thùy Trang là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án ông Minh, bà Trang đều xác định số tiền 140.000.000 đồng, ông Minh cho bà Yến vay trong thời kỳ hôn nhân là tài sản riêng cá nhân ông Minh, không liên quan đến tài sản chung vợ chồng giữa ông Minh và bà Trang.

Nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Minh buộc bà Yến có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng cho ông Minh cũng như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Về phần nợ lãi:* Nhận thấy đây là hợp đồng vay có thời hạn, có lãi được quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả. Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Căn cứ vào bản sao kê tài khoản Ngân hàng TPBank của ông Minh thể hiện bà Yến đã thanh toán cho ông Minh 03 tháng tiền lãi vào ngày 28/11/2020, ngày 31/3/2021, 06/4/2021 (mỗi tháng 1.680.000 đồng) đúng lời trình bày của ông Minh.

Xét việc thỏa thuận thỏa thuận mức lãi suất giữa ông Minh và bà Yến là 1.2%/tháng, tương đương 14.4%/năm trong hợp đồng vay là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 không vượt quá lãi suất giới hạn là 20%/năm, các bên không có tranh chấp về lãi. Nên ông Minh yêu cầu áp dụng mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày xét xử là có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận cũng như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy: số tiền lãi suất trong hạn 11 tháng và lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 5 tháng 27 ngày mà bà Yến phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Minh là: 16 tháng 27 ngày x 1.860.000 đồng/tháng x 140.000.000 đồng = 31.434.000 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi bà Yến có nghĩa vụ thanh toán cho ông Minh là 171.434.000 đồng làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hải Yến phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 232, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Công Minh:

Buộc bà Nguyễn Thị Hải Yến có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Công Minh số tiền tổng cộng là 171.434.000 đồng (trong đó nợ gốc 140.000.00 đồng, nợ lãi là 31.434.000 đồng) làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với Hợp đồng vay tiền giữa ông Đỗ Công Minh (Bên cho vay) với bà Nguyễn Thị Hải Yến (Bên vay) do Văn phòng công chứng Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số công chứng 2231/8, quyền số 10TP/CC – SCC/HĐGD ngày 15/10/2020

Kể từ ngày ông Đỗ Công Minh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Hải Yến không thanh toán đầy đủ số tiền nói trên thì bà Yến phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Nguyễn Thị Hải Yến phải chịu số tiền án phí là 8.571.700 đồng.

2.2 Hoàn trả cho ông Đỗ Công Minh số tiền tạm ứng án phí 3.710.000 đồng do ông Minh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0089947 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, HS.

**Dương Thị Thảo Trân**

